

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP KHẨU KTS MALL**

---TCCS---

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 02:2024/KTSMALL**

**Áp dụng cho sản phẩm
KHĂN GIẤY SỢI TRE CARICH**

Xuất xứ: Trung Quốc

Sản xuất tại: Suzhou Greenleaf Daily Commodity Co., Ltd.

Địa chỉ: No.198, Anyang Road, SND Suzhou City, Jiangsu Province,
China

Vĩnh Phúc, ngày 04 tháng 10 năm 2024

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP KHẨU KTS MALL**

---8003---

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 02:2024/KTSMALL**

**Áp dụng cho sản phẩm
KHĂN GIẤY SỢI TRE CARICH**

Xuất xứ: Trung Quốc

Sản xuất tại: Suzhou Greenleaf Daily Commodity Co., Ltd.

Địa chỉ: No.198, Anyang Road, SND Suzhou City, Jiangsu Province,
China

Vinh Phúc, ngày 04 tháng 10 năm 2024

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP KHẨU KTS MALL**

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 02:2024/KTSMALL**

**Áp dụng cho sản phẩm
KHĂN GIẤY SỢI TRE CARICH**

Xuất xứ: Trung Quốc

Sản xuất tại: Suzhou Greenleaf Daily Commodity Co., Ltd.

Địa chỉ: No.198, Anyang Road, SND Suzhou City, Jiangsu
Province, China

MỤC LỤC

- I. Lời nói đầu
- II. Quyết định Về việc ban hành TCCS sản phẩm Khăn giấy sợi tre CARICH
- III. Phần khái quát
 1. Tên gọi
 2. Phạm vi áp dụng
 3. Tiêu chuẩn viện dẫn
- IV. Phần kỹ thuật
 1. Một số thuật ngữ
 2. Yêu cầu kỹ thuật
 3. Ưu điểm của sản phẩm
 4. Ghi nhãn sản phẩm
 - 4.1. Nơi ghi nhãn sản phẩm
 - 4.2. Nội dung và cách ghi nhãn
 5. Hướng dẫn sử dụng
 - 5.1. Công dụng
 - 5.2. Hướng dẫn sử dụng
 - 5.3. Những điều cần lưu ý
 6. Quy cách bao gói
 7. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa
- V. Dự thảo nhãn phụ sản phẩm
- VI. Nhãn chính sản phẩm

LỜI NÓI ĐẦU

Khăn giấy là sản phẩm dùng để lau và vệ sinh được làm từ giấy mềm, thấm nước. Được sử dụng phổ biến trong bếp, phòng tắm, nhà hàng, văn phòng và nhiều địa điểm công cộng khác. Khăn giấy thường được bán trong các dạng cuộn, hộp hoặc gói lẻ đơn giản, dễ tiếp cận và sử dụng.

Với sự tiện lợi và linh hoạt, khăn giấy không chỉ giúp chúng ta dễ dàng vệ sinh mà còn là lựa chọn hàng đầu trong việc lau khô tay, lau nước nhỏ và nhiều công dụng khác. Đặc biệt, khăn giấy còn thân thiện với môi trường nếu sử dụng loại được làm từ các nguồn tái tạo như tre, bã mía, lúa mạch hay gỗ thải giúp giảm thiểu sự khai thác quá mức và tác động đến rừng tự nhiên.

Khăn giấy ra đời thay thế cho việc sử dụng vải để lau tay. Từ đó, sản phẩm này trở nên phổ biến trên khắp thế giới với nhiều phiên bản và chất liệu khác nhau. Sự phát triển không ngừng của công nghệ in ấn và sản xuất đã giúp cho khăn giấy trở thành vật dụng không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của mọi người.

Với sự cần thiết như vậy, khăn giấy sợi tre CARICH ra đời với nhiều cải tiến mới sẽ là một sản phẩm đáng để lựa chọn với thành phần từ sợi tre, màu sắc tự nhiên, không tẩy trắng, thân thiện với làn da, siêu dai với nhiều loại khác nhau: dạng rút để bàn, dạng nhỏ bỏ túi tiện lợi và dạng cuộn không lõi tiết kiệm.

Trên cơ sở đó, Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu KTS Mall công bố Tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 02:2024/KTSMALL** áp dụng cho sản phẩm **Khăn giấy sợi tre CARICH**. Việc công bố này không chỉ nhằm mục đích nâng cao uy tín và lòng tin của khách hàng đối với chất lượng của doanh nghiệp mà còn để làm căn cứ quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình nhập khẩu và kinh doanh, là một trong những điều kiện pháp lý cần và đủ để một sản phẩm của doanh nghiệp được lưu thông trên thị trường Việt Nam.

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU KTS MALL**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 02/2024/QĐ-KTSMALL

Vĩnh Phúc, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Tiêu chuẩn cơ sở
Sản phẩm KHĂN GIẤY SỢI TRE CARICH**

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KTS MALL

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định 127/2007/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định 78/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 127/2007/NĐ-CP hướng dẫn Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 Thông tư quy định chi tiết và xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở;

Căn cứ vào nhu cầu kinh doanh của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu KTS Mall.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 02:2024/KTSMALL áp dụng cho sản phẩm Khăn giấy sợi tre CARICH có tên thương mại là **CARICH** do Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu KTS Mall nhập khẩu và chịu trách nhiệm đưa ra thị trường.

Điều 2: Các cơ quan, đơn vị liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT;



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Văn Quang

Khăn giấy sợi tre CARICH

III. Phần khái quát

1. Tên gọi

TCCS 02:2024/KTSMALL

2. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm Khăn giấy sợi tre CARICH có tên thương mại **CARICH** do Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu KTS Mall, địa chỉ: Số 121, đường Trưng Trắc, Phường Trưng Trắc, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc nhập khẩu và chịu trách nhiệm đưa ra thị trường.

3. Tiêu chuẩn viện dẫn:

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7064:2010 về Giấy vệ sinh;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7065:2010 về Khăn giấy.
- TCVN 1865-1:2010 (ISO 2470-1:2009), Giấy, cactông và bột giấy - Xác định hệ số phản xạ khuếch tán xanh (độ trắng ISO).
- TCVN 3649:2007 (ISO 186:2002), Giấy và cactông - Lấy mẫu để xác định chất lượng trung bình.
- TCVN 6725:2007 (ISO 187:1990), Giấy, cactông và bột giấy - Môi trường chuẩn để điều hòa và thử nghiệm, quy trình kiểm tra môi trường và điều hòa mẫu.
- TCVN 8309-4:2010 (ISO 12625-4:2005), Giấy tissue và sản phẩm tissue - Phần 4: Xác định độ bền kéo, độ giãn dài khi đứt và năng lượng kéo hấp thụ.
- TCVN 8309-6:2010 (ISO 12625-6:2005), Giấy tissue và sản phẩm tissue - Phần 6: Xác định định lượng.
- TCVN 8309-8:2010 (ISO 12625-8:2005), Giấy tissue và sản phẩm tissue - Phần 8: Xác định thời gian hấp thụ nước và khả năng hấp thụ nước theo phương pháp gió ngấm.

IV. Phần kỹ thuật

1. Phân loại

Gồm 3 loại:

- Khăn giấy sợi tre để bàn CARICH dùng trong khi ăn uống (lau miệng, lau chén đĩa, lau mặt bàn..), 3 lớp, dạng rút tờ.
- Khăn giấy sợi tre bó túi CARICH dùng trong khi ăn uống (lau miệng, lau chén đĩa, lau mặt bàn..), 4 lớp, dạng rút tờ, bó túi tiện dụng.
- Khăn giấy sợi tre không lõi CARICH dùng trong khi ăn uống (lau miệng, lau chén đĩa, lau mặt bàn..) và cho mục đích vệ sinh cá nhân sau khi đi vệ sinh, 5 lớp, dạng cuộn.

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Yêu cầu về vật liệu

- Được làm từ bột giấy sợi tre;

2.2. Kích thước và số lượng/ khối lượng

Loại sản phẩm	Kích thước (mm)	Số lượng
Khăn giấy sợi tre để bàn CARICH	155 x 190	130 miếng/ túi, 5 túi/ bịch
Khăn giấy sợi tre bỏ túi CARICH	210 x 205	10 miếng/ túi, 18 túi/ bịch
Khăn giấy sợi tre không lõi CARICH	153 x 125	140g/ cuộn, 10 cuộn/ bịch

2.3. Yêu cầu về chỉ tiêu ngoại quan

- Giấy có màu sắc tự nhiên, không tẩy trắng;
- Bề mặt giấy phải sạch, không có khuyết tật như lỗ thủng, bột giấy vón cục lớn, ... gây khó khăn khi sử dụng;
- Giấy phải đồng đều, mềm mại.
- Giấy không được có mùi khó chịu khi ở trạng thái khô và trạng thái ẩm.

2.2. Yêu cầu về chỉ tiêu cơ lý

STT	Tên chỉ tiêu	Mức			
		Để bàn/ Bỏ túi			
		Một lớp	Hai lớp	Ba lớp	Không lõi *
1	Định lượng, g/m ² không nhỏ hơn	16,0	25,0	40,0	14,0
2	Độ bền kéo, N/m, không nhỏ hơn				
	- Chiều dọc	140	150	250	50
	- Chiều ngang	45	45	85	22
3	Khả năng hấp thụ nước, g/g, không nhỏ hơn	7,0	7,8	8,0	8,0

(*). Áp dụng cho một lớp giấy của các sản phẩm giấy vệ sinh hai lớp hoặc nhiều lớp.

2.4. Yêu cầu về chỉ tiêu vệ sinh

Các hóa chất, phẩm màu sử dụng để sản xuất sản phẩm phải đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định hiện hành.

3. Ưu Điểm của Khăn giấy sợi tre CARICH

- Nguyên liệu từ thiên nhiên sử dụng tre tự nhiên, được tiệt trùng nhiều lần bằng công nghệ tiên tiến. Sử dụng tre là nguồn nguyên liệu sẽ giúp bảo vệ môi trường hơn với các loại nguyên liệu từ thân gỗ, do tre có khả năng tăng trưởng nhanh, dồi dào, phục hồi nhanh.
- Giấy sợi tre mang lại cảm giác dễ chịu, an toàn cho người sử dụng;
- Màu sắc tự nhiên, không tẩy trắng (do đó không chứa huỳnh quang), thân thiện với làn da;

- Siêu dai, sử dụng tiết kiệm;
- Thẩm hút cực tốt;
- Hương thơm tự nhiên từ sợi tre dễ chịu, thoải mái, không sử dụng hương tổng hợp tạo mùi;
- Với nhiều dạng khác nhau, phù hợp cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau: Để bàn có thể sử dụng ở nhà, tại nơi làm việc, bỏ túi tiện lợi sử dụng mọi lúc khi cần, dạng cuộn để trong nhà vệ sinh;
- Có thể tận dụng cho nhiều mục đích khác: Lau tay, lau mồ hôi, lau son, lớp trang điểm, thẩm hút khi chế biến các món nhiều dầu mỡ, lau cốc chén đĩa trước khi ăn uống, khử mùi tủ lạnh ...
- Một vài hình ảnh thực tế của sản phẩm:



Kết cấu chắc chắn, không có vụn giấy li ti với nhiều lần kéo và cọ xát

Khả năng hấp thụ nước tuyệt vời, không dễ tan rã trong nước, dai bền, có thể thay thế khăn giấy ướt



Sợi tre có lỗ rỗng và mềm, giấy mềm mại như bông, thoáng khí, nhẹ nhàng với làn da



Lót đế bánh hấp



Ươm trồng rau mầm

4. Ghi nhãn sản phẩm

4.1 Nơi ghi nhãn

Vị trí nhãn sản phẩm **Khăn giấy sợi tre CARICH** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa;

- Nhãn sản phẩm **Khăn giấy sợi tre CARICH** được thể hiện trực tiếp trên bao bì đựng sản phẩm;

- Đồng thời, nhãn sản phẩm còn thể hiện trên tài liệu đính kèm sản phẩm.

4.2. Nội dung và cách ghi nhãn

Nội dung ghi nhãn sản phẩm **Khăn giấy sợi tre CARICH** phải được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa;

- **Nhãn hàng hoá bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau:**

- + Tên hàng hóa;
- + Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;
- + Xuất xứ hàng hóa;
- + Thành phần;
- + Thông số kỹ thuật;
- + Hướng dẫn sử dụng;
- + Thông tin cảnh báo (nếu có);
- + Tháng sản xuất;
- + Hạn sử dụng.

- **Cách thức ghi nhãn trực tiếp trên sản phẩm:**

- + Nhãn sản phẩm **Khăn giấy sợi tre CARICH** được thể hiện trực tiếp trên sản phẩm.

5. Hướng dẫn sử dụng

5.1. Công dụng

- Khăn giấy sợi tre **CARICH** dùng trong khi ăn uống (lau miệng, lau chén đĩa, lau mặt bàn...), vệ sinh cá nhân sau khi đi vệ sinh, có thể tận dụng cho nhiều mục đích khác: Lau tay, lau mồ hôi, lau sơn, lớp trang điểm, thấm hút khi chế biến các món nhiều dầu mỡ, lau cốc chén đĩa trước khi ăn uống, ...

5.2. Hướng dẫn sử dụng:

Mở túi và lấy lượng giấy cần thiết phù hợp với mục đích sử dụng, lau nhẹ nhàng lên vị trí cần làm sạch.

5.3. Những điều cần lưu ý

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc với nước và nơi ẩm thấp;
- Để xa tầm tay trẻ em;

6. Quy cách bao gói:**Chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa.

Quy cách bao gói:

- Khăn giấy sợi tre để bàn CARICH: 5 túi/ bịch;
- Khăn giấy sợi tre bỏ túi CARICH: 18 túi/ bịch;
- Khăn giấy sợi tre không lõi CARICH: 10 cuộn/ bịch

7. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

Xuất xứ: Trung Quốc

Sản xuất tại: Suzhou Greenleaf Daily Commodity Co., Ltd.

Địa chỉ: No.198, Anyang Road, SND Suzhou City, Jiangsu Province, China

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

Tên công ty: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu KTS Mall

Địa chỉ: Số 121, đường Trung Trắc, Phường Trung Trắc, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

DỰ THẢO NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Khăn giấy sợi tre CARICH
(Để bàn/ Bò túi/ Không lõi)

Thành phần: Bột sợi tre.

Loại sản phẩm	Kích thước (mm)	Cấu tạo (lớp)
Khăn giấy sợi tre để bàn CARICH	155 x 190	3
Khăn giấy sợi tre bò túi CARICH	210 x 205	4
Khăn giấy sợi tre không lõi CARICH	153 x 125	5

Công dụng: Khăn giấy sợi tre CARICH dùng trong khi ăn uống (lau miệng, lau chén đĩa, lau mặt bàn ..), vệ sinh cá nhân sau khi đi vệ sinh, có thể tận dụng cho nhiều mục đích khác: Lau tay, lau mồ hôi, lau son, lớp trang điểm, thấm hút khi chế biến các món nhiều dầu mỡ, lau cốc chén đĩa trước khi ăn uống,

Hướng dẫn sử dụng: Mở túi và lấy lượng giấy cần thiết phù hợp với mục đích sử dụng, lau nhẹ nhàng lên vị trí cần làm sạch.

HSD: In trên bao bì sản phẩm.

Lưu ý:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc với nước và nơi ẩm thấp;
- Để xa tầm tay trẻ em;

Quy cách đóng gói:

- Khăn giấy sợi tre để bàn CARICH: 130 miếng/ túi, 5 túi/ bịch;
- Khăn giấy sợi tre bò túi CARICH: 10 miếng/ túi, 18 túi/ bịch;
- Khăn giấy sợi tre không lõi CARICH: 140g/ cuộn, 10 cuộn/ bịch.

Xuất xứ: Trung Quốc

Sản xuất tại: Suzhou Greenleaf Daily Commodity Co., Ltd.

Địa chỉ: No.198, Anyang Road, SND Suzhou City, Jiangsu Province, China

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

Tên công ty: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu KTS Mall

Địa chỉ: Số 121, đường Trung Trắc, Phường Trung Trắc, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

TCCS 02:2024/KTSMALL

NHÃN CHÍNH SẢN PHẨM

Khăn giấy sợi tre để bàn CARICH





卡丽施®

Bamboo Facial Tissues 原色竹纤维抽取式面巾纸

委托方: 苏州绿时日用品有限公司
 总 址: 苏州高新区浒墅关镇安杨路198号
 邮 编: 215151
 服务热线: 400-677-6677
 网 址: www.szgreenleaf.com
 被委托方: 重庆被特福纸业向有限公司
 总 址: 重庆市永川工业园区港桥工业园内
 电 话: 023-49891331
 产 地: 中国 重庆 邮编: 402160
 生产企业卫生许可证号: (渝)卫消证字(2016)第01793号

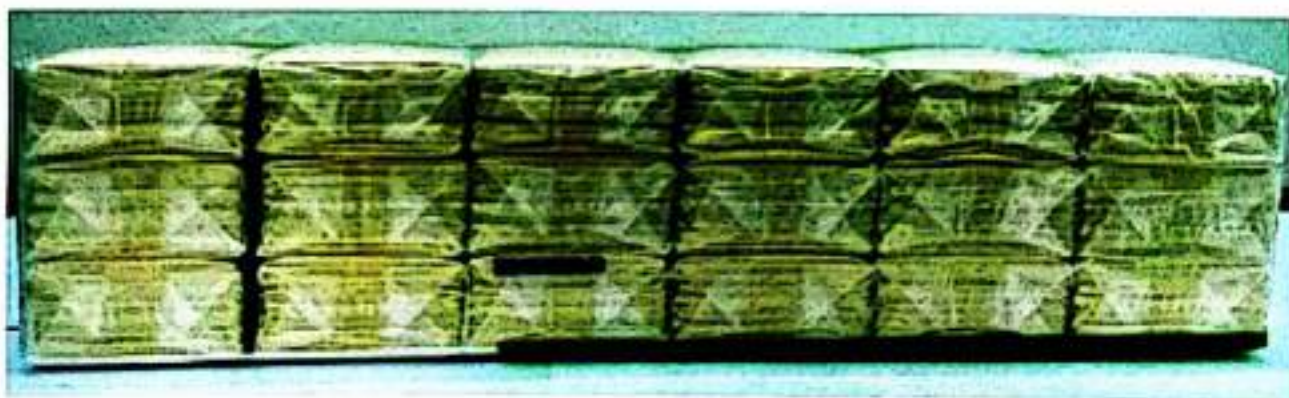
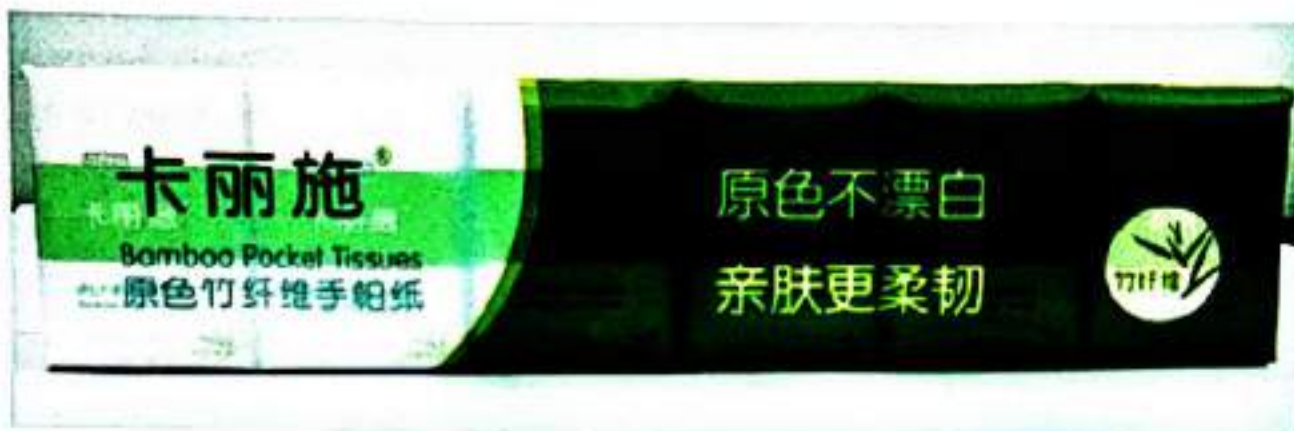


20240603#地A2F

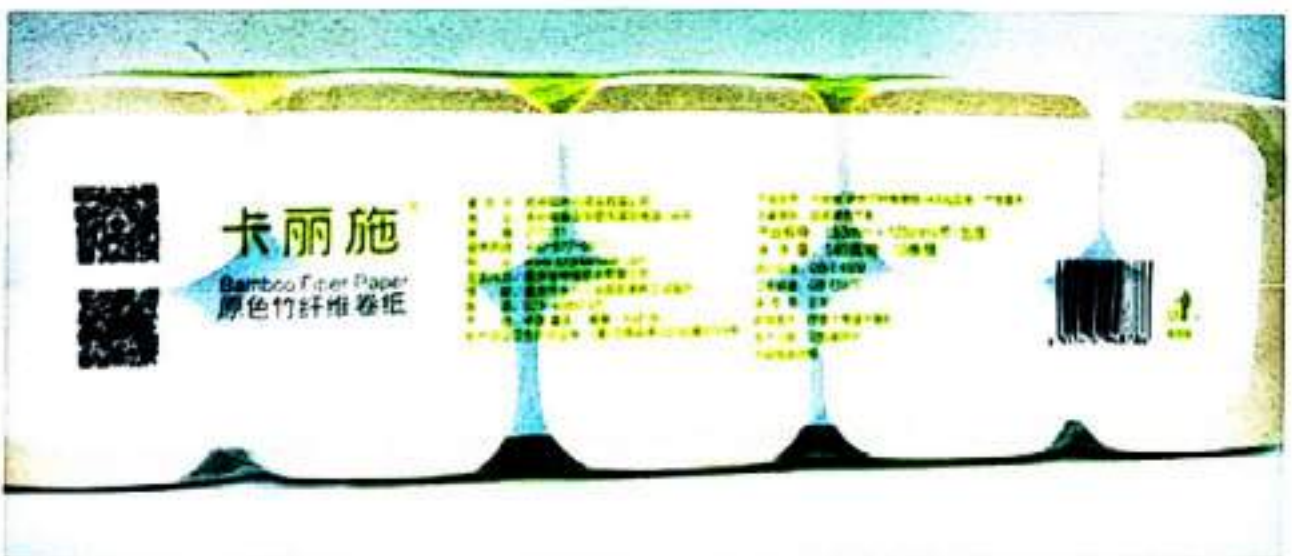
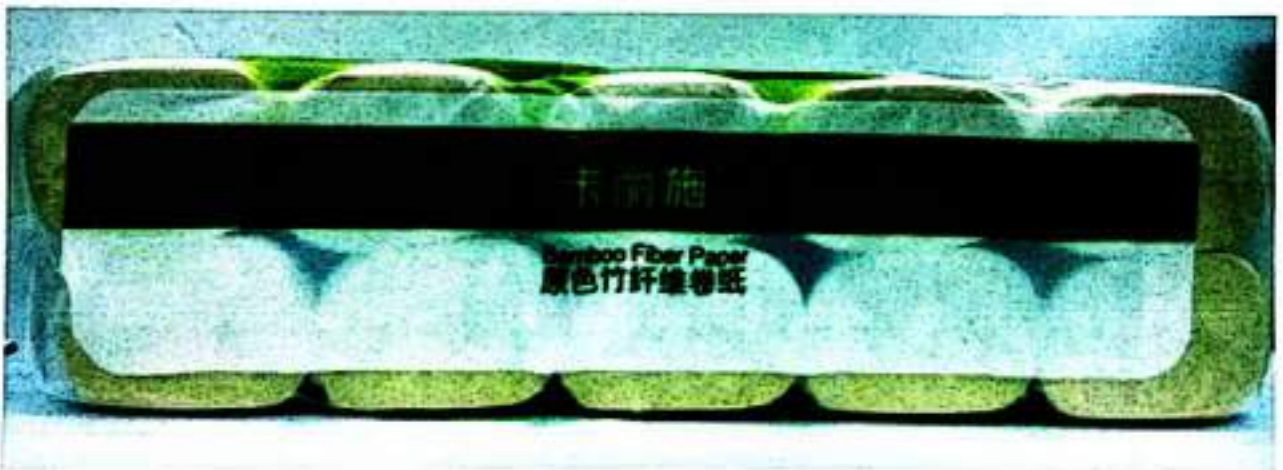
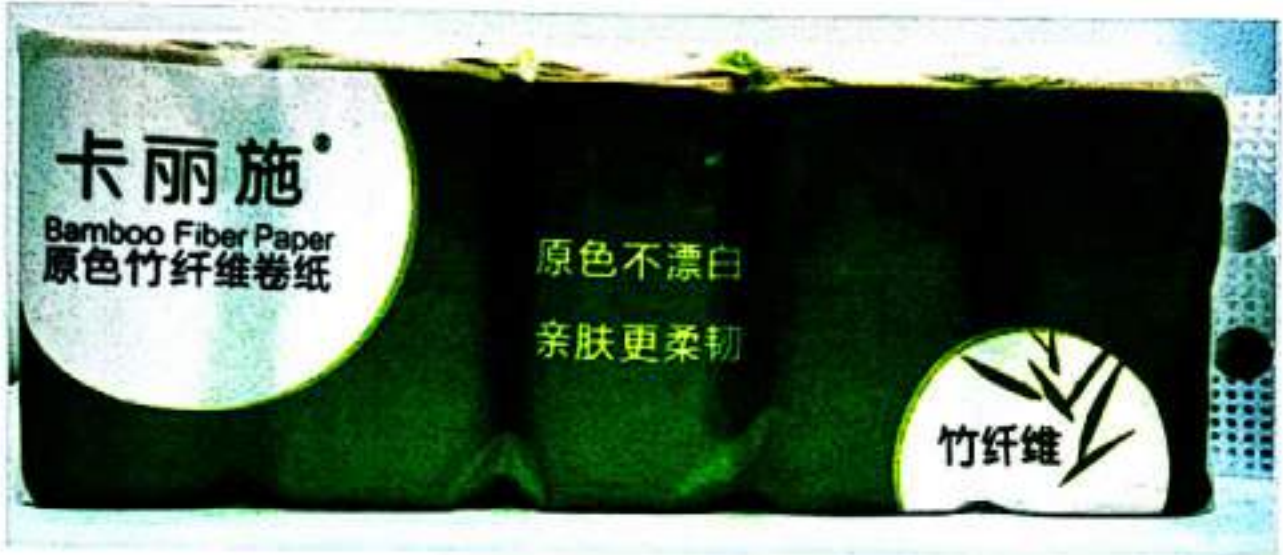
产品名称: 卡丽施®130抽原色竹纤维抽取式面巾纸
 主要原料: 优质原色竹浆
 产品规格: 155mm x 190mm/卷
 净 含 量: 130抽 x 3层
 执行标准: GB/T 4539
 卫生标准: GB 15979
 保 质 期: 三年
 贮存条件: 存放于阴凉干燥处
 生产日期: 20240603



Khăn giấy sợi tre bỏ túi CARICH



Khăn giấy sợi tre không lõi CARICH







KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: LHC2240901065-2

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KTS MALL
Địa chỉ/ Client's Address : Số 121, đường Trung Trắc, Phường Trung Trắc, Thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 24/09/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 24/09/2024 - 17/10/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 17/10/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : KHĂN GIẤY SỢI TRE CARICH
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu thành phẩm
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Độ bền kéo (**) / Tensile strength (**)			
1.1	Theo chiều dọc (**) / Vertical (**)	338	N/m	TCVN 8309-4:2010
1.2	Theo chiều ngang (**) / Horizontal (**)	202	N/m	TCVN 8309-4:2010
2	Tỷ lệ độ bền kéo ướt/độ bền kéo khô (**) / Tỷ lệ độ bền kéo ướt/độ bền kéo khô (**)			
2.1	Theo chiều dọc (**) / Vertical (**)	10.1	%	TCVN 8309-5:2010
2.2	Theo chiều ngang (**) / Horizontal (**)	13.4	%	TCVN 8309-5:2010
3	Khả năng hấp thụ nước / Water-absorption capacity	11.2	g/g	TCVN 8309-8:2010
4	Độ ẩm / Moisture	8.00	%	TCVN 1867: 2010 (ISO 287:2009)
5	pH nước chiết (*) / pH of aqueous extracts (*)	7.36	-	TCVN 7066-1:2008
6	Độ bền màu của giấy được làm trắng bằng chất làm trắng huỳnh quang / The fastness of fluorescent whitened paper and board	Không dây màu	-	TCVN 10089:2013

Đovan





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
7	Formaldehyt (*) / Formaldehyde (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	mg/kg	TCVN 8308 2010
8	Chì (Pb) / Lead (Pb)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0 0025)	mg/kg	AVA-KN-PP QP/96
9	Cadimi (Cd) / Cadmium (Cd)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0 0025)	mg/kg	AVA-KN-PP QP/96
10	Thủy ngân (Hg) / Mercury (Hg)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0 0025)	mg/kg	AVA-KN-PP QP/96
11	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 5)	CFU/g	Phụ lục A 4, QCVN 09.2015/BCT
12	Tổng số nấm mốc (*) / Total of moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 5)	CFU/g	Phụ lục A 4, QCVN 09.2015/BCT

Chú thích/ Remarks:

- (*) Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025 2017/ (*) Items are currently within the ISO/IEC 17025 2017 accreditation scope.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**) Items are tested by subcontractor.
- (***) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025 2017 / (***) Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025 2017 accreditation scope.
- ^(CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi / ^(CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- ^(TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản / ^(TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp / Limit of Quantation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TẤN BÌNH



TRẦN HOÀNG VINH

